



Mã nhận dạng 00108

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cơ học lý thuyết(207103)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi **001_TINCHI7_01**

Tên CBGD **Vương Thành Tiên**

Ngày Thi **22/08/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật An	DH17CC			1,25	2,0	4,25	7,5	0012345678910	0123456789
2	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			1,0	2,25	2,75	6,0	0012345678910	0123456789
3	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			0,8	1,5	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
4	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC							0012345678910	0123456789
5	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			0,5	2,5	3,5	6,5	0012345678910	0123456789
6	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			1,5	2,0	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
7	15118005	Trương Phi Bảo	DH17CK			1,5	2,3	0,5	4,3	0012345678910	0123456789
8	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			1,0	2,3	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
9	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			1,0	2,5	5,0	8,5	0012345678910	0123456789
10	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT			0,8	2,0	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
11	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			1,5	2,0	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
12	16153005	Vô Thái Công	DH16CD			1,5	2,25	3,25	7,0	0012345678910	0123456789
13	17154010	Vũ Trọng Nguyên	DH17OT							0012345678910	0123456789
14	17118015	Đặng Ái Cường	DH17CK			1,0	2,25	0,75	4,0	0012345678910	0123456789
15	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD			0,75	2,5	1,75	5,0	0012345678910	0123456789
16	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00108

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi TINCHI7_01

Tổ Thi 001_TINCHI7_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 22/08/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi CT102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
18	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL		0,0	2,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
19	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK						0012345678910	0123456789
20	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD		1,5	2,5	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
21	17137013	Nguyễn Khánh	Duy	DH17NL		0,25	1,75	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
22	16118036	Trần Nguyễn Hải	Dương	DH16CC		1,0	2,0	1,5	4,5	0012345678910	0123456789
23	16118029	Văn Phú	Đạt	DH16CK		0,25	2,25	4,0	6,5	0012345678910	0123456789
24	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK		0,75	1,5	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
25	16154021	Phạm Hồng	Đức	DH16OT		1,0	2,25	2,25	5,5	0012345678910	0123456789
26	17118026	Lê Đình	Đường	DH17CK		1,5	1,75	0,25	3,5	0012345678910	0123456789
27	15137012	Vũ Đức	Gia	DH15NL		0,5	2,3	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
28	15154018	Lê Trường	Giang	DH15OT		1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
29	16118046	Nguyễn Ngọc	Hải	DH16CC		1,25	2,0	1,75	5,0	0012345678910	0123456789
30	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	Hải	DH17OT		0,75	2,25	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
31	16118049	Nguyễn Văn	Hào	DH16CK		1,5	2,3	0,5	4,3	0012345678910	0123456789
32	16154029	Trần Sĩ	Hào	DH16OT						0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00108

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi TINCHI7_01

Tổ Thi 001_TINCHI7_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 22/08/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi CT102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15118031	Nguyễn Bình Phương	Hậu	DH15CK		0,8	2,0	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
34	14118026	Nguyễn Đức	Hiếu	DH14CK		1,0	1,75	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
35	15118035	Nguyễn Xuân	Hiếu	DH15CK		1,5	1,75	1,75	5,0	0012345678910	0123456789
36	14118027	Nguyễn Đại	Hoàng	DH14CK		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
37	17137026	Phan Phước	Hoàng	DH17NL		0,5	2,5	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
38	16118056	Lê Long	Hồ	DH16CC		0,25	2,0	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
39	13115232	Cáp Hữu	Hùng	DH13CB		1,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
40	14118170	Bùi Quang	Huy	DH14CK		0,5	2,0	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
41	15137024	Vũ Quang	Hung	DH15NL		0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
42	16153041	Phạm Quốc	Khải	DH16CD		1,5	2,25	5,75	9,5	0012345678910	0123456789
43	17154041	Nguyễn Duy	Khánh	DH17OT		0,3	2,0	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
44	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK		1,0	2,0	2,0	5,0	0012345678910	0123456789
45	16118074	Đỗ Minh	Khôi	DH16CC		1,25	2,0	3,75	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00108

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi TINCHI7_01

Tổ Thi 001_TINCHI7_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 22/08/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi CT102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 35%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	-----------	-----------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 40 Số sinh viên vắng 2....

Ngày 27 Tháng 08 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

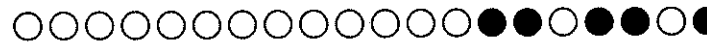
Cán Bộ Chấm Thi 2

phan thol bien

Le Khoe An

Cap huc
Nguyễn Văn Công Chính

202
TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 00109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cơ học lý thuyết(207103)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi **002_TINCHI7_01**

Tên CBGD **Vương Thành Tiên**

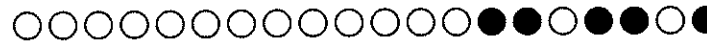
Ngày Thi **22/08/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV302**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD	Kỳ		1,5	1,5	3,0	6,0	0012345678910	0123456789
2	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK							0012345678910	0123456789
3	17154049	Phan Thanh Liêm	DH17OT			1,0	1,8	2,0	4,8	0012345678910	0123456789
4	17154050	Nguyễn Thanh Linh	DH17OT							0012345678910	0123456789
5	16153048	Huỳnh Phúc Linh	DH16CD			0,5	2,3	5,0	7,8	0012345678910	0123456789
6	17115066	Trần Thanh Long	DH17CB			1,0	2,5	1,8	5,3	0012345678910	0123456789
7	16118086	Nguyễn Đại Lộ	DH16CC			1,0	2,25	2,75	6,0	0012345678910	0123456789
8	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC			0,5	2,25	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
9	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			1,5	2,25	0,25	4,0	0012345678910	0123456789
10	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK							0012345678910	0123456789
11	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			0,5	2,0	4,0	6,5	0012345678910	0123456789
12	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC			0,5	2,0	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
13	17118074	Trần Long Nhựt	DH17CC			0,5	2,5	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
14	17118076	Phan Lê Bảo Phi	DH17CK			1,0	2,25	1,25	4,5	0012345678910	0123456789
15	17118077	Bùi Thanh Phong	DH17CC			1,0	1,75	3,75	6,5	0012345678910	0123456789
16	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			1,0	2,5	4,5	8,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi TINCHI7_01

Tổ Thi 002_TINCHI7_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 22/08/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV302

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118082	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17CC			1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
18	16118122	Ngô Văn Nu	DH16CC			1,0	2,0	4,0	7,0	0012345678910	0123456789
19	14118223	Phạm Hoàng	DH14CK			0,5	2,5	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
20	16118123	Nguyễn Tông	DH16CC			0,5	1,5	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
21	15118083	Vũ Hải	DH15CK			0,5	2,3	3,0	5,8	0012345678910	0123456789
22	16118130	Bùi Thanh	DH16CK			1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
23	14118236	Nguyễn Văn	DH14CK							0012345678910	0123456789
24	17118089	Phạm Bùi Tấn	DH17CC			0,0	1,0	0,0	1,0	0012345678910	0123456789
25	14118237	Trần Quốc	DH14CC			0,5	2,25	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
26	17154078	Lê Thanh	DH17OT			0,5	2,5	4,0	7,0	0012345678910	0123456789
27	15118087	Nguyễn Thanh	DH15CC			1,5	2,0	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
28	16118135	Nguyễn Văn	DH16CC			0,5	2,5	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
29	17118094	Bùi Phú	DH17CK			1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
30	16118143	Hà Văn	DH16CC			1,5	2,0	1,5	5,0	0012345678910	0123456789
31	17118107	Bá Duy	DH17CK			0,8	2,5	0,0	3,3	0012345678910	0123456789
32	17118108	Nguyễn Chí	DH17CK			1,0	2,25	2,25	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi TINCHI7_01

Tổ Thi 002_TINCHI7_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

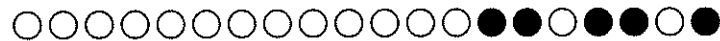
Ngày Thi 22/08/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV302

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			0,5	2,5	2,0	5,0	0012345678910	0123456789
34	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			1,3	2,0	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
35	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			0,5	2,5	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
36	17118115	Trần Nhật Tiến	DH17CK			1,5	1,5	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
37	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK		(cấm thi)					0012345678910	0123456789
38	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD			1,5	2,0	4,3	7,8	0012345678910	0123456789
39	17118119	Trần Trọng Toàn	DH17CK			1,3	1,75	3,25	6,3	0012345678910	0123456789
40	17153072	Nguyễn Hoàng Toán	DH17CD			1,5	2,3	3,5	7,3	0012345678910	0123456789
41	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK							0012345678910	0123456789
42	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			0,0	2,5	4,5	4,0	0012345678910	0123456789
43	17137073	Nguyễn Hải Triều	DH17NL			1,5	2,25	2,25	6,0	0012345678910	0123456789
44	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD			0,0	2,0	2,3	4,3	0012345678910	0123456789
45	17118126	Nguyễn Thành Trung	DH17CC			0,5	1,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
46	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC							0012345678910	0123456789
47	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			0,75	1,75	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
48	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi TINCHI7_01

Tổ Thi 002_TINCHI7_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 22/08/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT			1,5	2,5	3,25	7,0	0012345678910	0123456789
50	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD							0012345678910	0123456789
51	16118170	Võ Tường	DH16CC			1,5	2,5	2,5	6,5	0012345678910	0123456789
52	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			0,5	2,0	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
53	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			1,25	2,5	1,75	5,5	0012345678910	0123456789
54	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			0,5	2,0	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
55	13118354	Lê Lương Tuấn	DH13CC							0012345678910	0123456789
56	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			1,0	1,75	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
57	17118145	Trần Văn Thanh Xuân	DH17CC			0,3	1,0	0,0	1,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 49 Số sinh viên vắng ..8..

Ngày 22 Tháng 08 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N. V. Kiệp
Ngày in : 12/08/2019

Đào Duy Vinh

Nguyễn Văn Công Chính

Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 00111

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi **001_TINCHI7_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

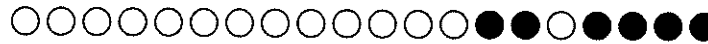
Ngày Thi **20/08/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **CT202**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17115001	Nguyễn Thành An	DH17CB							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	16115004	Hà Thị Lan	DH16CB			10	7,8	7,0	7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT			10	6,4	6,8	7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15115005	Nguyễn Hoàng	DH15GN			10	7,0	3,0	4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	17115004	Đoàn Văn Bảo	DH17GN			0	0	2,8	2,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15115011	Lê Thị Nhã	DH15GN			7,0	6,8	2,8	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15117006	Nguyễn Thị Bích	DH15CB			10	6,4	7,8	7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	17153010	Vương Quốc Viết	DH17CD			7,0	6,4	5,3	5,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			10	7,3	3,8	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			7,0	4,2	6,3	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	17138006	Nguyễn Mạnh Cường	DH17TD			10	7,7	8,0	8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			10	8,4	8,8	8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK			10	8,5	5,5	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT			0	5,2	3,0	3,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			0	5,7	4,3	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00111

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi **001_TINCHI7_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **20/08/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **CT202**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK			70	5,4	5,5	5,6	0012345678910	0123456789
18	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD			70	4,7	3,3	4,0	0012345678910	0123456789
19	15115029	Trần Huỳnh Đức	DH15GN			0	3,6	3,0	2,8	0012345678910	0123456789
20	17118025	Nguyễn Mậu Dương	DH17CC			10	6,4	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
21	17115021	Nguyễn Nhật Dương	DH17CB			10	7,2	5,3	6,2	0012345678910	0123456789
22	15115019	Lê Chánh Đạt	DH15CB			0	7,5	6,8	6,3	0012345678910	0123456789
23	16115025	Nguyễn Thành Đạt	DH16CB			10	5,6	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
24	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			70	5,4	6,5	6,3	0012345678910	0123456789
25	16115252	Dương Thái Đông	DH16CB			70	6,0	6,0	6,1	0012345678910	0123456789
26	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			70	5,4	5,0	5,3	0012345678910	0123456789
27	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT			0	5,6	6,8	5,9	0012345678910	0123456789
28	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			0	6,6	4,0	4,1	0012345678910	0123456789
29	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			70	5,5	4,8	5,2	0012345678910	0123456789
30	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD			10	7,1	8,3	8,2	0012345678910	0123456789
31	17153026	Nguyễn Trường Hân	DH17CD			10	7,3	7,3	7,6	0012345678910	0123456789
32	17115036	Nguyễn Đức Hiếu	DH17CB			70	7,5	4,8	5,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00111

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi **001_TINCHI7_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **20/08/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **CT202**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15115055	Phạm Văn Hòa	DH15GB	<i>Hòa</i>		5,0	6,4	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
34	15115057	Hoàng Tăng Hoài	DH15CB	<i>Hoài</i>		5,0	3,8	1,8	2,5	0012345678910	0123456789
35	17115040	Lê Thị Kim Hoàn	DH17CB	<i>Hoàn</i>		7,0	7,0	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
36	17115044	Sỹ Quang Hùng	DH17GB	<i>Hùng</i>		10	5,2	6,8	6,8	0012345678910	0123456789
37	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK	<i>Huy</i>		0	7,3	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
38	15115067	Huỳnh Tiến Huy	DH15GN	<i>Huy</i>		7,0	6,6	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
39	15137028	Nguyễn Hữu Quang	DH16NL	<i>Quang</i>		10	6,6	7,0	7,2	0012345678910	0123456789
40	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD							0012345678910	0123456789
41	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL	<i>Nho</i>		7,0	6,4	5,0	5,5	0012345678910	0123456789
42	16115065	Nguyễn Thị Kim Hương	DH16CB	<i>Hương</i>		10	7,6	3,8	5,2	0012345678910	0123456789
43	17115046	Nguyễn Thanh Hướng	DH17CB	<i>Hướng</i>		7,0	6,6	5,0	5,5	0012345678910	0123456789
44	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT	<i>Khang</i>		10	6,1	2,0	3,6	0012345678910	0123456789
45	17138027	Nguyễn Tấn Khôi	DH17TD	<i>Khôi</i>		10	6,9	7,5	7,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00111

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **TINCHI7_01** Tổ Thi **001_TINCHI7_01** Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**
Ngày Thi **20/08/2019** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **CT202**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 4 Số sinh viên vắng 3.

Ngày 5 Tháng 9 Năm 2019

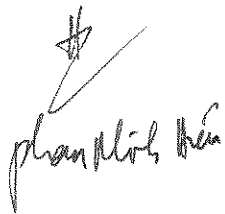
Cán bộ coi thi 1

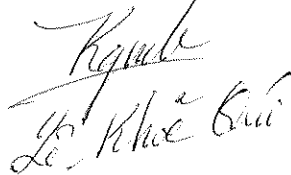
Cán bộ coi thi 2

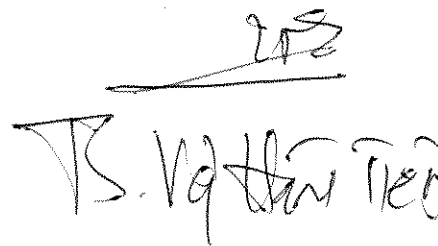
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

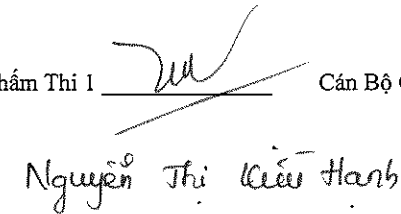
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Minh Hien


Le Khac Bui


TS. Vu Han Tien


Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 00112

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi **002_TINCHI7_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **20/08/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14115424	Trần Văn Kiệt	DH14CB			10	6,8	4,8	5,7	0012345678910	0123456789
2	17115055	Nguyễn Xuân	DH17CB			10	8,5	9,3	9,2	0012345678910	0123456789
3	15115073	Trương Vĩnh	DH15CB			70	5,5	7,3	6,9	0012345678910	0123456789
4	17153041	Lương Chí	DH17CD			10	8,6	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
5	17154049	Phan Thanh	DH17OT			10	4,3	6,8	6,6	0012345678910	0123456789
6	15138038	Nguyễn Hoàng	DH15TD			10	7,3	8,8	8,6	0012345678910	0123456789
7	14153029	Hàng	DH14CD			2	3,3	4,8	4,0	0012345678910	0123456789
8	16115103	Phạm Văn	DH16CB			70	6,9	5,3	5,8	0012345678910	0123456789
9	15115099	Nguyễn Kiều Kim	DH15GB			5,0	7,3	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
10	15115100	Nguyễn Thị Thúy	DH15CB			10	6,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
11	17153046	Ngô Thiên	DH17CD			10	6,5	6,0	6,5	0012345678910	0123456789
12	15115106	Dương Mộng	DH15CB			2	4,5	5,3	4,6	0012345678910	0123456789
13	17154062	Hồ Tấn	DH17OT			10	7,4	4,3	5,5	0012345678910	0123456789
14	17154064	Nguyễn Thành	DH17OT			10	6,8	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
15	15115113	Trần Nguyễn Trọng	DH15CB			2	4,3	6,0	5,1	0012345678910	0123456789
16	15115114	Trương Trọng	DH15CB			2	7,6	6,8	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00112

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi TINCHI7_01

Tổ Thi

002_TINCHI7_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 20/08/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC			0	4,6	2,8	2,9	0010345678910	0123456789
18	17115076	Huỳnh Thị Kiều Nhi	DH17GB			10	8,8	5,3	6,5	0012345678910	0123456789
19	14115450	Lê Thanh Phong	DH14CB			10	6,2	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
20	15115121	Nguyễn Văn Phong	DH15CB			7,0	4,7	4,5	4,8	0012345678910	0123456789
21	17153055	Trương Hoàng Phong	DH17CD			10	6,9	7,8	7,8	0012345678910	0123456789
22	17114043	Lê Gia Phú	DH17CB			5,0	6,0	6,5	6,3	0012345678910	0123456789
23	15115124	Nguyễn Minh Phụng	DH15GB							0012345678910	0123456789
24	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD			10	6,8	6,8	7,1	0012345678910	0123456789
25	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			0	0	6,8	4,8	0012345678910	0123456789
26	16115141	Trịnh Minh Quang	DH16CB			10	4,4	5,5	5,7	0012345678910	0123456789
27	16114282	Trần Khương Quý	DH16GN			10	8,5	7,8	8,2	0012345678910	0123456789
28	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT			10	8,5	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
29	17138045	Nguyễn Thế Tài	DH17TD			10	5,8	5,3	5,9	0012345678910	0123456789
30	17115095	Đỗ Đức Thái	DH17GB			10	8,0	3,8	5,3	0012345678910	0123456789
31	15115154	Trần Đức Thiện	DH15CB			10	4,2	4,3	2,8	0012345678910	0123456789
32	17138050	Lê Đức Thịnh	DH17TD			10	5,0	2,0	3,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00112

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi

002_TINCHI7_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi **20/08/2019**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	13115116	Nguyễn Hoàng	Thương	DH13GB	<i>Thương</i>	10	4,4	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
34	17118118	Kiều Trọng	Tín	DH17CK	<i>Tín</i>	10	8,5	8,0	8,3	0012345678910	0123456789
35	17153073	Nguyễn Minh	Toàn	DH17CD	<i>Minh</i>	10	6,9	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
36	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD	<i>Toán</i>	10	8,2	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
37	16115216	Huỳnh Ngọc	Trí	DH16CB	<i>Trí</i>	7,0	9	5,8	4,8	0012345678910	0123456789
38	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK						0012345678910	0123456789
39	17138057	Đào Bá Khánh	Trình	DH17TD	<i>Trình</i>	10	7,4	7,3	7,6	0012345678910	0123456789
40	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD						0012345678910	0123456789
41	14154062	Nguyễn Thế	Trọng	DH14OT	<i>Trọng</i>	7,0	3,3	6,3	5,8	0012345678910	0123456789
42	16115191	Đỗ Ngọc	Trung	DH16GB	<i>Trung</i>	10	7,2	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
43	17138059	Nguyễn Chí	Trung	DH17TD	<i>Trung</i>	10	5,5	6,8	6,9	0012345678910	0123456789
44	15118120	Trần Nguyễn Quốc	Trung	DH15CK	<i>Quốc</i>	10	6,8	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
45	15115186	Vương Minh	Trung	DH15CB	<i>Minh</i>	7,0	7,9	7,0	7,2	0012345678910	0123456789
46	17115125	Phan Võ Minh	Trường	DH17GN	<i>Minh</i>	7,0	4,9	6,5	6,2	0012345678910	0123456789
47	15115187	Trần Bá	Trường	DH15GN	<i>Bá</i>	7,0	8,8	7,3	7,6	0012345678910	0123456789
48	15115188	Nguyễn Thanh	Tú	DH15CB	<i>Tú</i>	5,0	5,9	5,5	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00112

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật(207108)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI7_01**

Tổ Thi **002_TINCHI7_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **20/08/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	15115191	Ngô Tuấn	DH15GN			10	7,9	6,3	7,0	0012345678910	0123456789
50	15115193	Trần Minh	DH15CB			7,0	8,2	4,5	3,4	0012345678910	0123456789
51	15138071	Nguyễn Đình	DH15TD			10	4,8	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
52	16115248	Võ Thị Thanh	DH16GN			5,0	0	1,5	1,6	0012345678910	0123456789
53	13138341	Trần Anh	DH13TD			10	0	6,0	5,2	0012345678910	0123456789
54	16115249	Huỳnh Quang	DH16CB			10	8,3	5,8	6,7	0012345678910	0123456789
55	14115269	Lương Quốc	DH14CB							0012345678910	0123456789
56	16118178	Phan Hoàng	DH16CC			10	6,7	7,3	7,5	0012345678910	0123456789
57	15118137	Nguyễn Quốc	DH15CK			10	7,2	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
58	17115138	Ngô Thị Hồng	DH17GB			7,0	7,7	4,8	5,6	0012345678910	0123456789
59	15115205	Nguyễn Bảo	DH15GB			10	7,0	6,3	6,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 55. Số sinh viên vắng 04.

Ngày 5 Tháng 9 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 09/08/2019

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

N.V. Kiệp

TC và HAN TTB

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 00243

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ cơ khí(207122)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI14_01**

Tổ Thi **001_TINCHI14_01**

Tên CBGD **Nguyễn Hải Đăng**

Ngày Thi **21/08/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118006	Nguyễn Thanh	Bá	DH17CK		7	8	4	5,1	001234●678910	0●23456789
2	17153006	Nguyễn Tuấn	Bào	DH17CD		5	7,5	6,5	6,6	0012345●78910	012345●789
3	13153042	Tạ Văn	Bình	DH13CD		✓				●012345678910	0123456789
4	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC		0	6,5	3,9	4,0	00123●5678910	●123456789
5	17153022	Đào Phụng	Duy	DH17CD		6	6,5	4,5	5,1	001234●678910	0●23456789
6	16118041	Trần Đức	Duy	DH16CC					CT	●012345678910	0123456789
7	15153014	Nguyễn Phương	Duyệt	DH15CD		✓				●012345678910	0123456789
8	17153019	Nguyễn Hoàng	Dương	DH17CD		7	6,5	7,2	7,0	00123456●8910	●123456789
9	17118022	Nguyễn Văn	Định	DH17CK		✓				●012345678910	0123456789
10	17118157	Nguyễn Thành	Đô	DH17CKC		5	6	3,5	4,2	00123●5678910	01●3456789
11	15118019	Nguyễn Tấn	Đồng	DH15CK		2	8	4,5	5,0	001234●678910	●123456789
12	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK		5	8,5	5,4	6,0	0012345●78910	●123456789
13	17118033	Lê Minh	Hiệp	DH17CC		8	5	5,5	5,7	001234●678910	0123456●89
14	17118158	Đặng Thành	Hiếu	DH17CKC		5	3,5	4	4,0	00123●5678910	●123456789
15	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu	DH15CD		6	6,5	6,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
16	17118036	Nguyễn Văn	Hiệu	DH17CK		7	7,5	6,7	6,9	0012345●78910	012345678●



Mã nhận dạng 00243

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ cơ khí(207122)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI14_01**

Tổ Thi **001_TINCHI14_01**

Tên CBGD **Nguyễn Hải Đăng**

Ngày Thi **21/08/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17153030	Bùi Văn	Hoàng	DH17CD	<i>Hu</i>	7	5,5	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
18	16118065	Phạm Tuấn	Huy	DH16CK	<i>Huy</i>	5	3,5	4,5	4,4	0012345678910	0123456789
19	17118042	Trần Quang	Hùng	DH17CC		✓				0012345678910	0123456789
20	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK	<i>BH</i>				CT	0012345678910	0123456789
21	17153034	Lê Văn	Khanh	DH17CD	<i>Khanh</i>	8	5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
22	17153035	Dương Quốc	Khánh	DH17CD	<i>Kh</i>	7	5	6	5,9	0012345678910	0123456789
23	15153029	Phạm Duy	Khánh	DH15CD		✓				0012345678910	0123456789
24	17153038	Nguyễn Tiến	Khoa	DH17CD	<i>Khoa</i>	8,5	7,5	6	6,6	0012345678910	0123456789
25	17118051	Nguyễn Trung	Kiên	DH17CK	<i>Kiên</i>	7	6,5	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
26	17118054	Phan Chí	Linh	DH17CC	<i>Linh</i>	7	6,5	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
27	17118057	Nguyễn Văn	Lương	DH17CC	<i>Lương</i>	7	4	4	4,3	0012345678910	0123456789
28	17115069	Đặng Xuân	Minh	DH17CKC	<i>ĐX</i>	5	5	6	5,7	0012345678910	0123456789
29	13153014	Trịnh Đình	Minh	DH13CD	<i>Tr</i>	5	5	5	5,0	012345678910	0123456789
30	17118062	Phạm Văn	Nam	DH17CK		✓				0012345678910	0123456789
31	17118065	Cao Quý	Nguyên	DH17CK	<i>Nguyên</i>	5	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
32	17153049	Hoàng Đình	Nhân	DH17CD	<i>Nhân</i>	7	8,5	3	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00243

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ cơ khí(207122)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI14_01**

Tổ Thi **001_TINCHI14_01**

Tên CBGD **Nguyễn Hải Đăng**

Ngày Thi **21/08/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118108	Ngô Quang Đình	Nhân	<i>Nhân</i>		7	5	5	5,2	0012345678910	0123456789
34	17118071	Phạm Long	Nhật	<i>Phạm</i>		8	7,5	6	6,5	0012345678910	0123456789
35	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhật	<i>Đoàn</i>		6,5	6,5	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
36	17153054	Dương Trung	Ninh	<i>Ninh</i>		6	7,5	5	5,6	0012345678910	0123456789
37	14118048	Bùi Hoàng	Phong	<i>Phong</i>		0	0	3	2,1	0012345678910	0123456789
38	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	<i>Nguyễn</i>		7	5,5	4	4,6	0012345678910	0123456789
39	16118123	Nguyễn Tông	Quân	<i>Nguyễn</i>					CT	0012345678910	0123456789
40	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang		✓					0012345678910	0123456789
41	17118091	Hoàng Kim	Son	<i>Son</i>		6	8,5	5	5,8	0012345678910	0123456789
42	17118094	Bùi Phú	Tâm	<i>Tâm</i>		7	8,5	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
43	17118095	Nguyễn Minh	Tâm	<i>Tâm</i>		7,5	8	6,4	6,8	0012345678910	0123456789
44	17118097	Lê Quốc	Tân	<i>Lê</i>		9	7,5	6	6,6	0012345678910	0123456789
45	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	<i>Thiên</i>		7	8,5	5	5,9	0012345678910	0123456789
46	17118106	Đặng Đình	Thiện	<i>Thiện</i>		5	9	6,5	6,9	0012345678910	0123456789
47	17118108	Nguyễn Chí	Thịnh	<i>Thịnh</i>		8	8,5	5,4	6,3	0012345678910	0123456789
48	13153024	Lê Văn	Thuận		✓					0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00243

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Vẽ cơ khí(207122)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi TINCHI14 01

Tổ Thi 001 TINCHI14 01

Tên CBGD **Nguyễn Hải Đăng**

Ngày Thi 21/08/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
							10 %	20%				
49	17118112	Lý Thanh	Thuận	DH17CK			7	7,5	5,5	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13153229	Lê Quyết	Tiến	DH13CD			5,5	2	2	2,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	DH17CKC			6	4	4	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	17153076	Phạm Ngọc	Triệu	DH17CD			8	7,5	5	5,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	17118126	Nguyễn Thành	Trung	DH17CC		✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14118086	Nguyễn Công	Truyền	DH14CK			7	4,5	4,5	4,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
55	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK		✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	17118150	Nguyễn Thái	Vĩ	DH17CKC			6	6,5	4,5	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	13118354	Lê Lương Tuấn	Vũ	DH13CC		✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	17154123	Lý Hoàng	Vũ	DH17OT			8	7,5	4	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	17118141	Nguyễn Trọng Anh	Vũ	DH17CC			7	5,5	5,2	5,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC		✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00243

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ cơ khí(207122)** Số Tín Ch **2**
Nhóm Thi **TINCHI14_01** Tổ Thi **001_TINCHI14_01** Tên CBGD **Nguyễn Hải Đăng**
Ngày Thi **21/08/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV102**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **48** Số sinh viên vắng **12**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Lê Văn Tuấn

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Hải Đăng



Mã nhận dạng 00242

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ cơ khí(207122)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CKC_01**

Tổ Thi **001_DH17CKC_02**

Tên CBGD

Ngày Thi **21/08/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118161	Lê Minh	Hoàng	DH17CKC		6	4	4	4,2	00123●5678910	01●3456789
2	17118152	Lâm Gia	Tuấn	DH17CKC		3	4,5	4	4,0	00123●5678910	●123456789

Số sinh viên dự thi **2**... Số sinh viên vắng **0**...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Lê Văn Tuấn

Hoàng

Nguyễn Văn Công Chính

Nguyễn Hải Đăng



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01

CBGD: Lê Văn Tuấn (807)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC					8,5		0012345678910	0123456789
2	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC					8,5		0012345678910	0123456789
3	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC					9,4		0012345678910	0123456789
4	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC					9,4		0012345678910	0123456789
5	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC					8,3		0012345678910	0123456789
6	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC					8,0		0012345678910	0123456789
7	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC					9,4		0012345678910	0123456789
8	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC					8,3		0012345678910	0123456789
9	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC					8,5		0012345678910	0123456789
10	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC					8,5		0012345678910	0123456789
11	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC					8,3		0012345678910	0123456789
12	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC					8,5		0012345678910	0123456789
13	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC					8,3		0012345678910	0123456789
14	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC					8,5		0012345678910	0123456789
15	16118080	Bùi Lâm Lâm	DH16CC					8,0		0012345678910	0123456789
16	16118086	Nguyễn Đại Lộ	DH16CC					8,5		0012345678910	0123456789
17	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC					8,0		0012345678910	0123456789
18	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC					8,3		0012345678910	0123456789
19	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC					8,0		0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00332

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01

CBGD: Lê Văn Tuấn (807)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
20	16118108	Ngô Quang Đình	Nhân	DH16CC				8,0		0012345678910	0123456789
21	16118116	Nguyễn Thanh	Phong	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
22	16118119	Đình Đình Hoài	Phúc	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
23	16118122	Ngô Văn Nu	Phương	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
24	16118128	Lê Đức	Quy	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
25	16118129	Nguyễn Văn	Quý	DH16CC				9,3		0012345678910	0123456789
26	16118132	Huỳnh	Sơn	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
27	16118134	Nguyễn Duy	Sơn	DH16CC				8,0		0012345678910	0123456789
28	16118135	Nguyễn Văn	Sơn	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
29	16118137	Dương Văn	Tài	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
30	16118146	Hoàng Văn	Thành	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
31	16118143	Hà Văn	Thắng	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
32	16118152	Đặng Thị Hòa	Thuận	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
33	16118159	Lê Văn	Tỉnh	DH16CC				9,4		0012345678910	0123456789
34	16118160	Lê Bá	Toàn	DH16CC				9,4		0012345678910	0123456789
35	16118164	Đào Thanh	Tú	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
36	16118189	Nguyễn Anh	Tuấn	DH16CC				9,4		0012345678910	0123456789
37	16118170	Võ	Tường	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789
38	16118171	Đoàn Đình	Văn	DH16CC				8,5		0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00332

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01

CBGD: Lê Văn Tuấn (807)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
39	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC	Vũ				85		0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 33

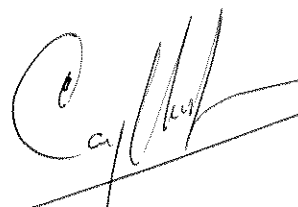
Cán bộ coi thi 1

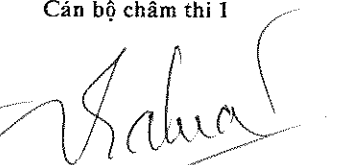
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Th.S Nguyễn Văn Công Chính


Lê Văn Tuấn


Nguyễn Hải Đăng



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207432) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL						0	0012345678910	0123456789
2	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL					70		0012345678910	0123456789
3	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL					10		0012345678910	0123456789
4	16137005	Quách Đình Cầm	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
5	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL					80		0012345678910	0123456789
6	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL					80		0012345678910	0123456789
7	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
8	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
9	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL					10		0012345678910	0123456789
10	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL					70		0012345678910	0123456789
11	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL					10		0012345678910	0123456789
12	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
13	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
14	16137014	Đào Đôn Diễm	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
15	16137023	Vô Khắc Ghi	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
16	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL					80		0012345678910	0123456789
17	16137030	Vô Trung Hiếu	DH16NL					10		0012345678910	0123456789
18	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL					90		0012345678910	0123456789
19	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL					10		0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207432) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
20	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL						10	0012345678910	0123456789
21	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL						8.0	0012345678910	0123456789
22	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL						10	0012345678910	0123456789
23	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL						8.0	0012345678910	0123456789
24	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL						9.0	0012345678910	0123456789
25	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL						8.0	0012345678910	0123456789
26	16137046	Lê Quang Lanh	DH16NL						10	0012345678910	0123456789
27	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL						6.0	0012345678910	0123456789
28	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL						8.0	0012345678910	0123456789
29	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL						10	0012345678910	0123456789
30	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL						9.0	0012345678910	0123456789
31	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL						10	0012345678910	0123456789
32	16137064	Huỳnh Anh Quán	DH16NL						9.0	0012345678910	0123456789
33	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL						10	0012345678910	0123456789
34	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL						9.0	0012345678910	0123456789
35	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL						10	0012345678910	0123456789
36	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL						9.5	0012345678910	0123456789
37	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL						8.0	0012345678910	0123456789
38	17137063	Võ Anh Thi	DH17NL						0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00405

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207432) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
39	16137076	Lê Hải	Thiện	DH16NL					8.0	0012345678910	0123456789
40	16137081	Võ Ngọc	Thương	DH16NL					9.0	0012345678910	0123456789
41	16137082	Dương Anh	Tiến	DH16NL					10	0012345678910	0123456789
42	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL					8.0	0012345678910	0123456789
43	16137085	Phan Thanh	Trọng	DH16NL					9.5	0012345678910	0123456789
44	16137089	Mai Trung	Trường	DH16NL					10	0012345678910	0123456789
45	16137091	Vũ Nhật	Trường	DH16NL					7.0	0012345678910	0123456789
46	16137092	Phan Văn	Tú	DH16NL						0012345678910	0123456789
47	16137093	Lê Văn	Tuấn	DH16NL					9.0	0012345678910	0123456789
48	16137095	Nguyễn Văn	Tuấn	DH16NL					10	0012345678910	0123456789
49	16137096	Phạm Anh	Tuấn	DH16NL					9.0	0012345678910	0123456789
50	16137097	Trần Quốc	Tuấn	DH16NL					10	0012345678910	0123456789
51	16137098	Vũ Trần Đăng	Tuấn	DH16NL					9.0	0012345678910	0123456789
52	16137101	Phạm Văn	Vĩ	DH16NL					7.5	0012345678910	0123456789
53	16137103	Cao Nguyễn Xuân	Vinh	DH16NL					8.0	0012345678910	0123456789
54	16137105	Nguyễn Hữu Anh	Vũ	DH16NL					8.5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 20/09/2019 15:10

[Signature]

[Signature]
N.T. Hào



Mã nhận dạng 00239

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc	An	DH16TD		6	5	5	5.2	0012345678910	0123456789
2	16138003	Nguyễn Tiểu	Bang	DH16TD		6	5	7	6.4	0012345678910	0123456789
3	17153003	Bùi Đình	Bắc	DH17CD		7	6	7	6.8	0012345678910	0123456789
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	DH15CD		4	5	4	4.0	0012345678910	0123456789
5	13153042	Tạ Văn	Bình	DH13CD						0012345678910	0123456789
6	14153009	Lê Mạnh	Cường	DH14CD		4	6	5	5.0	0012345678910	0123456789
7	16138013	Nguyễn Tấn	Danh	DH16TD		7	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
8	16138025	Trần Phúc	Dũng	DH16TD		7	5	7	6.6	0012345678910	0123456789
9	17138014	Ngô Quốc	Gia	DH17TD		7	7	8	7.6	0012345678910	0123456789
10	17153025	Trần Sơn	Hải	DH17CD		7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
11	16138029	Lê Nhựt	Hào	DH16TD		7	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
12	16138030	Nguyễn Văn	Hào	DH16TD		4	6	7	6.8	0012345678910	0123456789
13	16138033	Ngô Đăng	Hiệp	DH16TD		7	6	7	6.8	0012345678910	0123456789
14	17138019	Trần Minh	Hiếu	DH17TD		7	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
15	17138020	Trịnh Minh	Hiếu	DH17TD		7	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
16	17154030	Lê Quang	Hoan	DH17OT		7	5	6	6.0	0012345678910	0123456789
17	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD						0012345678910	0123456789
18	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD		7	4	4	4.6	0012345678910	0123456789
19	17153034	Lê Văn	Khanh	DH17CD		7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00239

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
20	17153037	Ngô Tín	Khoa	DH17CD	<i>Ngô Tín</i>	7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
21	17153038	Nguyễn Tiến	Khoa	DH17CD	<i>Nguyễn Tiến</i>	6	7	7	6.8	0012345678910	0123456789
22	17153040	Đặng Ngọc	Lâm	DH17CD	<i>Đặng Ngọc</i>	7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
23	16138051	Dương Thị Mỹ	Linh	DH16TD	<i>Dương Thị Mỹ</i>	7	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
24	17138030	Phan Nguyễn Hoàng	Long	DH17TD	<i>Phan Nguyễn Hoàng</i>	7	7	6	6.4	0012345678910	0123456789
25	17138035	Dương Hoàng	Nguyễn	DH17TD	<i>Dương Hoàng</i>	7	7	6	6.4	0012345678910	0123456789
26	17153048	Lê Khánh	Nguyễn	DH17CD	<i>Lê Khánh</i>	6	7	8	7.4	0012345678910	0123456789
27	17138036	Huỳnh Kim	Ninh	DH17TD	<i>Huỳnh Kim</i>	6	6	8	7.2	0012345678910	0123456789
28	17138039	Lê Quang	PHiểu	DH17TD	<i>Lê Quang</i>	7	5	8	7.2	0012345678910	0123456789
29	17138041	Trần Duy	Phuong	DH17TD	<i>Trần Duy</i>	7	7	8	7.6	0012345678910	0123456789
30	17138042	Nguyễn Trung	Quân	DH17TD	<i>Nguyễn Trung</i>	7	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
31	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD	<i>Nguyễn Anh</i>	6	4	6	5.6	0012345678910	0123456789
32	17138046	Trần Trung	Tâm	DH17TD	<i>Trần Trung</i>	7	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
33	17153065	Phan Trọng	Thái	DH17CD	<i>Phan Trọng</i>	7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
34	17138049	Vô Văn	Thành	DH17TD	<i>Vô Văn</i>	7	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
35	17154094	Huỳnh Phước	Thạnh	DH17OT	<i>Huỳnh Phước</i>	7	5	6	6.0	0012345678910	0123456789
36	16138079	Lê	Thế	DH16TD	<i>Lê</i>	5	6	5	5.2	0012345678910	0123456789
37	17153067	Trương Đức	Thịnh	DH17CD	<i>Trương Đức</i>	6	6	7	6.6	0012345678910	0123456789
38	13153223	Trần Hữu	Thọ	DH13CD						0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00239

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
39	15138067	Nguyễn Đình	Thông	DH15TD						0012345678910	0123456789
40	17138052	Phạm Hoài	Thu	DH17TD		7	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
41	17138053	Lê Hữu	Thuận	DH17TD		7	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
42	17138055	Huỳnh Quang	Tiến	DH17TD		7	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
43	17138056	Nguyễn Nhựt	Tiến	DH17TD		7	7	8	7.6	0012345678910	0123456789
44	17153075	Lê Quốc	Trạng	DH17CD		7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
45	17138060	Trương Tuấn	Tú	DH17TD		7	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
46	16153102	Nguyễn Minh	Tuấn	DH16CD		6	6	8	7.2	0012345678910	0123456789
47	16138093	Trần Quốc	Việt	DH16TD		5	4	5	4.8	0012345678910	0123456789
48	17153079	Võ Quốc	Việt	DH17CD		7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
49	11138011	Huỳnh Minh	Vũ	DH11CD						0012345678910	0123456789
50	17154123	Lý Hoàng	Vũ	DH17OT		5	5	6	5.6	0012345678910	0123456789
51	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD		4	6	7	6.2	0012345678910	0123456789
52	17153080	Hoàng Thanh	Vương	DH17CD		7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đào Duy Vinh

N.T Phức

TS. Võng Thanh Tiến

Đào Duy Vinh

N.T Phức



Mã nhận dạng 00123

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Mạch điện(207623)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi TINCHI15_01

Tổ Thi 001_TINCHI15_01

Tên CBGD Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 21/08/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi CT202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			10	6	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
2	15138001	Trương Văn An	DH15TD			8	9	3.5	5.6	0012345678910	0123456789
3	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD			8	9	4	5.9	0012345678910	0123456789
4	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD						Vắng	0012345678910	0123456789
5	17138002	Trần Thanh Bình	DH17TD			8	9	3	5.3	0012345678910	0123456789
6	17138011	Nguyễn Đình Quốc Dũng	DH17TD			10	3	1.5	2.8	0012345678910	0123456789
7	17138008	Nguyễn Hữu Đan	DH17TD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
8	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD						Vắng	0012345678910	0123456789
9	17138009	Huỳnh Minh Định	DH17TD			10	5	3.5	4.6	0012345678910	0123456789
10	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD			10	9	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
11	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ Đức	DH15TD			8	8	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
12	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD			10	8	2	4.6	0012345678910	0123456789
13	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD			8	8	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
14	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD			8	9	2	4.7	0012345678910	0123456789
15	17138016	Hồ Hiền	DH17TD			10	6	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
16	17138020	Trịnh Minh Hiếu	DH17TD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00123

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Mạch điện(207623)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi TINCHI15_01

Tổ Thi 001_TINCHI15_01

Tên CBGD Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 21/08/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi CT202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16138035	Lý Minh Hoàng	DH16TD						Vang	0012345678910	0123456789
18	14138012	Nguyễn Duy	DH14TD	<i>nguyen</i>		10	7	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
19	15138030	Nguyễn Duy	DH15TD	<i>duy</i>		8	7	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
20	17138023	Bùi Quang	DH17TD	<i>Bu</i>		6	3	2	2.7	0012345678910	0123456789
21	11153019	Lê Hoàng	DH13CD	<i>lehoang</i>		10	6	6	6.4	0012345678910	0123456789
22	17138024	Phạm Ngọc	DH17TD	<i>Pham</i>		10	7	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
23	17138027	Nguyễn Tấn	DH17TD	<i>Nguyen</i>		8	6	3	4.4	0012345678910	0123456789
24	17138028	Nguyễn Vũ Minh	DH17TD	<i>Nguyen</i>		10	9	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
25	17153042	Nguyễn Quang	DH17CD	<i>nguyen</i>		8	9	2	4.7	0012345678910	0123456789
26	15138041	Trương Đức	DH15TD	<i>truong</i>		8	7	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
27	17153046	Ngô Thiên	DH17CD	<i>ngo</i>		8	3	1	2.3	0012345678910	0123456789
28	17138035	Dương Hoàng	DH17TD	<i>duy</i>		10	4	3	4.0	0012345678910	0123456789
29	17153054	Dương Trung	DH17CD	<i>duy</i>		10	9	3.5	5.8	0012345678910	0123456789
30	17138036	Huỳnh Kim	DH17TD	<i>huynh</i>		10	6	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
31	17138037	Bùi Trung	DH17TD	<i>Bu</i>		10	8	2	4.0	0012345678910	0123456789
32	17138043	Nguyễn Trọng	DH17TD	<i>nguyen</i>		10	8	1	4.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00123

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Mạch điện(207623)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI15_01**

Tổ Thi **001_TINCHI15_01**

Tên CBGD **Nguyễn Đăng Khoa**

Ngày Thi **21/08/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **CT202**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Điểm tổng	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17138042	Nguyễn Trung Quân	DH17TD			10	7	2	4.3	0012345678910	0123456789
34	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD						Vắng	0012345678910	0123456789
35	17138048	Đỗ Lý Việt	DH17TD			8	5	1.5	3.2	0012345678910	0123456789
36	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
37	17138053	Lê Hữu Thuận	DH17TD			10	9	5	6.7	0012345678910	0123456789
38	17138056	Nguyễn Nhựt Tiến	DH17TD			8	8	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
39	17138057	Đào Bá Khánh Trình	DH17TD			10	3	2	3.1	0012345678910	0123456789
40	17138058	Nguyễn Đình Trọng	DH17TD			10	8	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
41	17138059	Nguyễn Chí Trung	DH17TD			10	4	3	4.0	0012345678910	0123456789
42	17138061	Bùi Anh Tuấn	DH17TD						Vắng	0012345678910	0123456789
43	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			10	8	2.5	4.9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 09/08/2019



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Chuyên đề định hướng nghề nghiệp (207631) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD					9.0	9.0	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD					9.0	9.0	0012345678910	0123456789
3	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD					7.5	7.5	0012345678910	0123456789
4	16153005	Võ Thái Công	DH16CD					7.0	7.0	0012345678910	0123456789
5	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD					9.0	9.0	0012345678910	0123456789
6	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD					7.0	7.0	0012345678910	0123456789
7	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD					7.0	7.0	0012345678910	0123456789
8	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD					9.0	9.0	0012345678910	0123456789
9	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD					7.0	7.0	0012345678910	0123456789
10	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD					9.0	9.0	0012345678910	0123456789
11	16153026	Cao Đình Hiếu	DH16CD					8.0	8.0	0012345678910	0123456789
12	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD					7.0	7.0	0012345678910	0123456789
13	16153039	Đặng Huynh	DH16CD					9.0	9.0	0012345678910	0123456789
14	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD					8.0	8.0	0012345678910	0123456789
15	16153048	Huỳnh Phúc Linh	DH16CD					8.0	8.0	0012345678910	0123456789
16	16153052	Nguyễn Thanh Luận	DH16CD					9.0	9.0	0012345678910	0123456789
17	16153056	Đặng Toàn Mỹ	DH16CD					7.5	7.5	0012345678910	0123456789
18	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD					8.5	8.5	0012345678910	0123456789
19	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD					8.5	8.5	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Chuyên đề định hướng nghề nghiệp (207631) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
20	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
21	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD				8.5	8.5	0012345678910	0123456789
22	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
23	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
24	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
25	16153082	Tô	Thanh	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
26	16153083	Vô Trí	Thanh	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
27	16153085	Huỳnh Công	Thành	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
28	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
29	16153091	Phạm Thị Cát	Tiên	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
30	16153093	Nguyễn Lê	Tinh	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
31	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
32	16153096	Huỳnh Văn	Trọng	DH16CD				8.0	8.0	0012345678910	0123456789
33	16153100	Lê Anh	Tuấn	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
34	16153102	Nguyễn Minh	Tuấn	DH16CD				8.5	8.5	0012345678910	0123456789
35	16153104	Trần Xuân	Viễn	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
36	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD				8.0	8.0	0012345678910	0123456789
37	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
38	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Chuyên đề định hướng nghề nghiệp (207631) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
39	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ	DH16CD				8.5	8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 39

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Tấn Phúc


Đào Duy Vĩnh


Trần Thị Kim Nga


Nguyễn Tấn Phúc


Đào Duy Vĩnh



Mã nhận dạng 00241

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập tốt nghiệp (207636) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan	Anh	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn	Ân	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
3	16153004	Dư Tiến	Công	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
4	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
5	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
6	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
7	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
8	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
9	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
10	16153025	Lê Hoà	Hiệp	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
11	16153026	Cao Đình	Hiếu	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
12	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
13	16153039	Đặng	Huỳnh	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
14	16153041	Phạm Quốc	Khải	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
15	16153048	Huỳnh Phúc	Linh	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
16	16153052	Nguyễn Thanh	Luân	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
17	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD					8	0012345678910	0123456789
18	16153060	Lê Nguyên	Ngọc	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789
19	16153063	Nguyễn Hoài	Phong	DH16CD					7,5	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập tốt nghiệp (207636) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
20	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD	<i>Quân</i>			8		0012345678910	0123456789
21	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD	<i>Qui</i>			8		0012345678910	0123456789
22	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD	<i>Tài</i>			8		0012345678910	0123456789
23	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD	<i>Tâm</i>			8		0012345678910	0123456789
24	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD	<i>Thái</i>			8		0012345678910	0123456789
25	16153082	Tô	Thanh	DH16CD	<i>Tô</i>			8		0012345678910	0123456789
26	16153083	Vô Trí	Thanh	DH16CD	<i>Thanh</i>			8		0012345678910	0123456789
27	16153085	Huỳnh Công	Thành	DH16CD	<i>Thành</i>			8		0012345678910	0123456789
28	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD	<i>Thắng</i>			8		0012345678910	0123456789
29	16153091	Phạm Thị Cát	Tiên	DH16CD	<i>Tiên</i>			8		0012345678910	0123456789
30	16153093	Nguyễn Lê	Tịnh	DH16CD	<i>Tịnh</i>			8		0012345678910	0123456789
31	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD	<i>Tịnh</i>			8		0012345678910	0123456789
32	16153096	Huỳnh Văn	Trọng	DH16CD	<i>Trọng</i>			7,5		0012345678910	0123456789
33	15153072	Vô Văn	Truyền	DH15CD	<i>Truyền</i>			8		0012345678910	0123456789
34	16153100	Lê Anh	Tuấn	DH16CD	<i>Tuấn</i>			8		0012345678910	0123456789
35	16153104	Trần Xuân	Viễn	DH16CD	<i>Viễn</i>			8		0012345678910	0123456789
36	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD	<i>Vinh</i>			8		0012345678910	0123456789
37	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD	<i>Vũ</i>			8		0012345678910	0123456789
38	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD	<i>Vũ</i>			7,5		0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập tốt nghiệp (207636) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
39	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD					8		0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đào Duy Vinh

N.T. Phuc

T.S. Vuong Thanh Tien

Đào Duy Vinh

N.T. Phuc